

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Chuyên

THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Lớp:9A5

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	90848	1	LÊ THÀNH TÍN	03/10/2005	Nam	9A5	7	8.5	7.75	5	0	38	33.25
2	91210	20	PHẠM DUY TÂN	10/12/2005	Nam	9A5	7.75	8.5	9	8.5	1	43	42.25
3	91333	27	ĐÌNH THU HƯƠNG	08/09/2005	Nữ	9A5	8	7.25	5.75	0	0	34.75	21
Tổng cộng có tất cả: 3 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Chuyên

THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Lớp:9A6

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	9096	20	TRẦN VĨNH PHÁT	31/03/2005	Nam	9A6	8	8.5	8.25	2	0	41	28.75
Tổng cộng có tất cả: 1 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Chuyên

THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Lớp:9A7

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	90705	30	VÕ TRẦN MỸ PHỤNG	30/05/2005	Nữ	9A7	8	5.5	4.5	1	0	30.5	20
2	91613	2	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	30/06/2005	Nữ	9A7	7.75	6	3.25	1.75	0	28	20.5
Tổng cộng có tất cả: 2 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Chuyên

THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Lớp:9A8

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	90597	25	PHAN BẢO NGỌC	24/08/2005	Nữ	9A8	7.75	9.5	8.75	1	0	42.5	28
2	90687	29	VŨ HOÀNG OANH	18/10/2005	Nữ	9A8	8.75	8.75	7.75	3	0	41.75	31.25
3	91292	25	PHẠM VĨ ANH	26/01/2005	Nữ	9A8	8.25	9.25	8	1.75	0	41.75	29
4	91696	8	TRƯƠNG VĨNH CƯỜNG	11/06/2005	Nam	9A8	8.25	8.75	9.5	2.75	0	44.25	32
Tổng cộng có tất cả: 4 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Chuyên

THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Lớp:9A9

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	9001	16	HỒ NAM ANH	31/01/2005	Nam	9A9	7.75	9	8.75	0.5	0	42	26.5
2	90329	14	NGUYỄN THANH HUY	06/11/2005	Nam	9A9	8	9	8.25	5	0	41.5	35.25
3	90531	23	TRẦN TUỆ MỸ	28/04/2005	Nữ	9A9	8.5	7.75	8.5	3.25	0	41.75	31.25
4	91206	20	VÕ THÀNH TÀI	14/08/2005	Nam	9A9	8	5.75	9	6.75	0	39.75	36.25
5	91542	39	PHẠM QUANG NGỌC HIẾU	27/08/2005	Nữ	9A9	7.25	7.75	8.75	3.5	0	39.75	30.75
6	91615	2	VÕ THỊ PHƯƠNG UYÊN	22/06/2005	Nữ	9A9	7.75	8	7.5	2.5	0	38.5	28.25
Tổng cộng có tất cả: 6 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Chuyên

THCS LÊ VĂN HỮU - Lớp:9A6

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	90196	9	TRỊNH NGUYỄN MỸ ĐỨC	29/04/2005	Nữ	9A6	7.25	7.75	8.75	2.25	0	39.75	28.25
2	90399	17	ĐẬU MINH KHÔI	24/03/2005	Nam	9A6	5.75	9.5	7.5	4.25	0	36	31.25
Tổng cộng có tất cả: 2 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Chuyên

THCS LÊ VĂN HỮU - Lớp:9A8

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	90216	10	TRẦN HỮU HẢI DƯƠNG	18/03/2005	Nam	9A8	7.5	9.25	8.5	4	0	41.25	33.25
2	90246	11	NGUYỄN THANH HÀ	27/04/2005	Nữ	9A8	7.25	8.5	7	4	0	37	30.75
3	91424	31	NGUYỄN THÁI SƠN	01/03/2005	Nam	9A8	6.75	8	9.5	2	0	40.5	28.25
4	91641	5	TRỊNH TRỌNG QUYỀN	21/09/2005	Nam	9A8	8.5	8.75	6.25	4.75	0	38.25	33
Tổng cộng có tất cả: 4 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Chuyên

THCS NGUYỄN VĂN QUỲ - Lớp:9A5

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	90238	10	VŨ KIM GIANG	02/09/2005	Nữ	9A5	7.5	8.75	8.5	2.25	0	40.75	29.25
2	91889	16	ĐỒNG THANH GIA NGUYỄN	06/04/2005	Nam	9A5	7.25	9.25	9.25	1.75	0	42.25	29.25
3	91983	20	LÊ HUY TOÀN	25/06/2005	Nam	9A5	7.25	9.25	9.25	2.75	0	42.25	31.25
Tổng cộng có tất cả: 3 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Chuyên

THCS HAI BÀ TRUNG - Lớp:9A3

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	91663	6	ĐỖ THỰC ANH	10/10/2005	Nữ	9A3	8.5	8.75	9.75	2.75	0	45.25	32.5
Tổng cộng có tất cả: 1 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Chuyên

THCS PHƯỚC LỘC - Lớp:9A1

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	90150	7	VŨ PHẠM MINH CHÂU	13/03/2005	Nữ	9A1	7.25	9.75	8.5	6	0	41.25	37.5
Tổng cộng có tất cả: 1 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Chuyên

THCS LÊ THÀNH CÔNG - Lớp:9A1

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	91331	27	TRỊNH GIA HƯNG	23/02/2005	Nam	9A1	7.5	6.25	8	3	0	37.25	27.75
2	91684	7	NGUYỄN ĐỨC GIA BẢO	05/08/2005	Nam	9A1	8.5	8.75	9.75	1.25	0	45.25	29.5
3	91776	11	NGUYỄN PHAN QUANG HUY	07/03/2005	Nam	9A1	7.5	7.5	9.75	6	0	42	36.75
4	92239	30	DƯƠNG NỮ NAM PHƯƠNG	14/08/2005	Nữ	9A1	8	5.5	6.5	6	0	34.5	32
Tổng cộng có tất cả: 4 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Chuyên

THCS LÊ THÀNH CÔNG - Lớp:9A2

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	91423	31	LÝ PHÚC SÁNG	17/04/2005	Nam	9A2	7	2.25	8.5	1.5	1	34.25	20.75
Tổng cộng có tất cả: 1 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Chuyên

THCS LÊ THÀNH CÔNG - Lớp:9A3

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	91152	17	PHAN NGỌC THẢO NGÂN	19/05/2005	Nữ	9A3	7.5	8	9.5	1.75	0	42	28.5
2	91761	10	NGUYỄN VIỆT HÙNG	08/03/2005	Nam	9A3	7.75	8	10	5	0	43.5	35.75
Tổng cộng có tất cả: 2 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Chuyên

THCS LÊ THÀNH CÔNG - Lớp:9A4

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	91143	17	NGUYỄN THẢO MY	01/01/2005	Nữ	9A4	7.75	8.5	8	2.75	0	40	29.75
Tổng cộng có tất cả: 1 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Loại hình: Chuyên

THCS NGUYỄN THỊ HƯƠNG - Lớp:9A1

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	92082	24	DƯƠNG NHÃ ĐIỀN	21/01/2005	Nữ	9A1	7.5	9.5	7	5.5	0	38.5	35
Tổng cộng có tất cả: 1 học sinh.													

